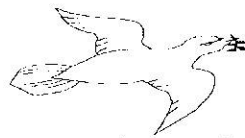


VỌNG CỔ QUỐC



Tôn-Thất Ngộ

Không biết trời xui đất khiến sao tôi và nhà tôi lại lấy vé máy bay đúng ngày 30 tháng tư đi Úc để thăm cô em gái lâu ngày không gặp.

Ngồi trên máy bay của hãng hàng không United, nhìn lên màn ảnh chỉ-dẫn vị-trí trong không-gian và thời-gian của máy bay, tôi thấy chúng tôi đang trực-chỉ về phía Tây-Nam Thái-Bình-Dương. Tôi ngủ gà ngủ gật không yên giấc . . . cho đến sau 10 giờ bay, mở mắt nhìn lên màn ảnh được biết máy bay đang ở trên cao độ 10,000 m và đang ở vùng biển ngoài hải phận Việt-Nam. Biết rằng với cao-độ và vị-trí này của máy bay, tôi không thể tìm thấy dấu vết quê-hương qua cửa sổ máy bay được. Nhìn lên màn ảnh thì mảnh đất hình chữ S thân yêu hiện ra rất rõ. Tôi định thần ôn lại vài hình ảnh thân thương của đất nước mến yêu: đây Thanh-Hóa với đất Lam-sơn nơi anh-hùng Lê-Lợi cùng với 18 người áo vải làm lễ nguyện một lòng đánh đuổi giặc Minh; đây bãi biển Sầm-sơn với rừng thông bao-la bát-ngát được bố mẹ dẫn đến nô đùa với sóng biển lúc tôi mới lên 6; đây Thuận-an xứ Huế quê tôi, nhớ lại cứ mỗi kỳ nghỉ hè cùng anh và bạn mang ba-lô nặng trĩu trên vai, lội bộ hàng chục cây số để tắm biển bắt còng nấu ăn; đây Lăng-cô Bạch Mã với những kỳ cắm trại Hương-đạo trong thời niên-thiếu; đây bờ biển thùy-dương cát trắng Nha-trang với Hòn Tre, Cầu Đá tôm hùm đồ biển tha-hồ thưởng-thức trong những chuyến công-tác TN/KL; đây bãi biển Vũng-tàu cùng các bạn đồng-nghiep tắm biển khi đi công-tác Cầu Cỏ-May sau 75, với mơ-ước không-tưởng, được “bơi” đến bên kia bờ tự-do. Mơ-ước này

về sau cũng đã thành hiện-thật. Trong tiềm-thức, tôi thấy một làn sóng đỏ từ Bến-hải ồ-ạt tràn vào Quảng-Trị, Huế, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Vũng-Tàu . . . Quê-hương tôi đắm-chìm trong khói lửa. Nước mất nhà tan. Tôi liên-tưởng đến những ngày tháng cuối cùng của Miền Nam thất-thủ, ngày Quốc-hận 30 tháng Tư, đúng 27 năm về trước:

Vào đầu tháng Giêng năm 1975, Phước-long bị quân CS chiếm. Quân-lực VNCH tái chiếm nhưng đến đầu tháng Ba thành-phố Ban-Mê-Thuột rơi vào tay CS. Làn sóng người di-tản từ Cao-nguyên Trung-phần đổ về Saigon và Nha-Trang. QL13, QL21 trở thành con đường sinh-tử của những người tìm cách chạy trốn CS. Hàng ngàn người ngã gục trong tầm đạn pháo kích của quân địch, xác người rải-rác bên lề đường không kịp chôn-cất. Ngày 14/3 Tổng-Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh di-tản Miền Trung. Mười ngày sau Huế thất-thủ, thành-phố Đà-nẵng trong cơn hỗn-loạn, đạn pháo-kích của quân cộng-sản rít vang và rơi xuống thành-phố. Từng đoàn người bồng-bế nhau hốt-hoảng đổ xuống bến thương-cảng tìm cách chạy thoát khỏi thành-phố. Đà-nẵng cũng cùng chung số-phận với Huế, lọt vào tay giặc ngày 29/3. Quân CS xé nát Hiệp-định Paris mà họ đã ký-kết tháng Giêng năm trước, tiếp-tục tấn-chiếm những thành-phố còn lại của Miền Trung để mở đường tiến vào Saigon. Ngày 20/4 Tổng-Thống Nguyễn Văn Thiệu từ-chức trao quyền lại cho Phó Tổng-Thống Trần Văn Hương, nhưng 7 ngày sau bắt-buộc phải bàn-giao lại cho Đại-tướng Dương Văn Minh. Saigon chìm đắm trong khói lửa. Đạn pháo-kích rơi liên-tục

ngày đêm vào thành-phố, người dân cuống-quít đìu nhau chạy tán-loạn tìm đường ra đi. Toàn bộ quân-đội Hoa-kỳ được lệnh rút khỏi Việt-Nam ngày 29 tháng 4. Kế-hoạch di-tản những nhân-viên của chính-quyền VNCH có liên-hệ với chính-phủ Hoa-kỳ cũng được hoạch-định từ trước. Anh em TCKL ngầy-thơ ngồi nhà chờ người đến đón nhưng không bao giờ đến. Cả thành-phố Saigon hỗn-loạn, mọi gia-đình chạy tán loạn tìm đường thoát thân. Bến Bạch-đăng, bến Khánh-hội, bến New-port đông nghẹt rừng người chen lấn nhau tìm mọi cách để được xuống tàu ra đi. Cũng chiều ngày 29 tháng 4 hôm đó, tôi lái xe đưa cả gia-đình đi vòng-quanh Saigon với hy-vọng mong-manh tìm đường chạy. Cổng vào Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã đóng kín nhưng bên ngoài cũng như bên trong đông nghẹt những người. Hình-ảnh những người Việt-Nam cố bám lấy chiếc trục-thăng trên nóc Tòa Đại-sứ Mỹ mà tôi chứng-kiến hôm đó đã in sâu vào tiềm-thức của tôi cho đến bây giờ. Đây là hình ảnh cuối cùng của thành-phố Saigon hấp-hối. Chiều ngày hôm đó toàn bộ lực-lượng Hải-Quân VNCH rời bến Bạch-Đề mang theo trên 100,000 người di-tản hướng về Vũng-Tàu ra hải-phận Quốc-tế. Qua ngày hôm sau, 30 tháng tư, những chiếc tàu dân-sự còn lại tiếp-tục ra khơi chở đầy người chen lấn nhau trong hầm tàu, trên boong tàu. Đại-tướng Dương Văn Minh trên đài phát-thanh Quốc-gia, với giọng yếu xiu của người bại trận: “. . . tôi kêu gọi Quân-lực VNCH hãy hạ vũ-khí đầu-hàng”.

Ngày Quốc-hận 30/4/75 đánh dấu một giai-đoạn lịch-sử tang-thương của Miền Nam Việt-Nam, cũng là ngày mà hàng triệu người dân Quốc-gia, những người dân không muốn trở-thành người CS đã phải bỏ nước ra đi tìm tự-do, ngày mà từ bến tàu Saigon, từ bãi biển Vũng Tàu, Gò-công, hàng ngàn chiếc ghe lớn nhỏ,

nối đuôi nhau hướng về hải-phận quốc-tế như những cánh bèo bập-bênh trôi-giạt trên biển cả.

Hôm nay, ngồi trên chiếc máy bay của hãng Hàng-không United được bình-thản trên không phận ngoài bầu trời Việt-Nam đêm 30/4/2002, tôi liên-tưởng đến ngày 30/4/1975 trong cảnh hỗn-loạn tột cùng . . . rồi những chiếc ghe mong-manh cứ tiếp-tục đưa người vượt-biển những năm sau đó trong hoàn-cảnh thập tử nhất sinh để được sống tự-do xứ người. . . , bên tai văng-vẳng những lời dặn-dò của người vợ lên lút đưa chồng xuống ghe vượt biển: “*Để em ở lại, anh đi đi. Anh ở lại CS sẽ bắt anh cải-tạo mút mùa. Anh phải ra đi để nuôi sống cả gia-đình còn lại*”. Người vợ cố nén những giọt nước mắt ly-biệt để chồng yên-lòng ra đi. Người chồng cũng nghẹn-ngào nói không ra lời: “*em ở lại với con, anh đi đây*”. Những cái vẫy tay tạm-biệt mong ngày đoàn-tụ hay những cái vẫy tay vĩnh-biệt không bao giờ gặp lại. Trên máy bay, ngồi bên cạnh nhà tôi mà tôi cứ tưởng như đang ở trong giấc mơ.

Mong sẽ có ngày trở về cố-hương để thật sự tìm lại những hình ảnh thân thương nơi chôn nhau cắt rốn. Ngày ấy chắc cũng không xa. ■

